

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN VL

TỈNH HY

Số: 96/2023/QĐST - HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HY, ngày 11 tháng 8 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số 71/2023/TLST – HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị H, sinh năm 1982

SQ: thôn Khúc Lộng, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh HY.

HKTT: thôn AL, xã TT, huyện VL, tỉnh HY.

Bị đơn: Anh Phạm Văn S, sinh năm 1976

STQ: thôn AL, xã TT, huyện VL, tỉnh HY

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Cháu Phạm Thị Kiều T, sinh năm 2001

Cháu Phạm Thị Bích N, sinh năm 2003

Đều STQ: thôn AL, xã TT, huyện VL, tỉnh HY

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51; 53; 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2023.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đào Thị H và anh Phạm Văn S.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về tình cảm vợ chồng:** Chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị H và anh Phạm Văn S.

*** Về con chung:** Chấp nhận sự tự nguyện của chị H, anh S xác định vợ chồng có 02 con chung cháu lớn Phạm Thị Kiều T, sinh năm 2001, cháu thứ hai Phạm Thị Bích N, sinh năm 2003. Hiện nay cả hai cháu đều đã trưởng thành, anh chị tự nguyện không đề nghị Tòa án đặt ra giải quyết.

*** Về tài sản chung của vợ chồng, về nợ, về ruộng nông nghiệp, về công sức:** Chấp nhận sự tự nguyện của chị H, anh S không đề nghị Tòa án đặt ra để giải quyết.

*** Về án phí:** Chấp nhận sự tự nguyện của chị H xin chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ với 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số 11991 ngày 24/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện VL, trả lại chị H số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS huyện VL;
- UBND xã TT;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị T